

Bản án số: 406/2023/DS-PT

Ngày: 28 - 8 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng  
tặng cho quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Dũng

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Tấn Lợi

Bà Kiều Kim Xuân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Vũ Đình Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2023/TLPT-DS, ngày 24 tháng 7 năm 2023, về “Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST, ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 372/2023/QĐXXPT-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị T:* Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khóm C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị Đ:* Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1987; Địa chỉ thường trú: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Bùi Thanh V, sinh năm 1978.

3.2. Chị Đồng Thị Cẩm H, sinh năm 1982.

3.3. Bùi Lộc T2, sinh năm 2006.

3.4. Bùi Thị Trúc A, sinh năm 2016.

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện hợp pháp của Bùi Lộc T2 và Bùi Thị Trúc A:* Anh Bùi Thanh V và chị Đồng Thị Cẩm H là cha mẹ.

*Người đại diện theo ủy quyền của anh Bùi Thanh V và chị Đồng Thị Cẩm H:* Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1987; Địa chỉ thường trú: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3.5. Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Hoàng N:* Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khóm C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người kháng cáo: Bà Trương Thị Đ, là bị đơn; Anh Bùi Thanh V và chị Đồng Thị Cẩm H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

(Anh Nguyễn Thanh T1, chị Nguyễn Thị Thùy L có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Thị T do chị Nguyễn Thị Thùy L là người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Nguồn gốc đất tranh chấp của cha mẹ bà T là cụ Trương Văn K và cụ Hồ Thị Ú tạo lập, khi cụ K chết thì cụ Ú sống chung với bà Trương Thị Đ. Năm 1982, cụ Ú cho bà T phần đất vườn phía sau hậu để canh tác (phần này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T nên không tranh chấp) và phần đất vườn phía mặt tiền diện tích khoảng 500m<sup>2</sup> (là một cái ao lớn ở giữa, xung quanh có bờ đất) để cất nhà ở, việc cho đất chỉ bằng lời nói, không có làm giấy tờ, cụ Ú còn diện tích 7.833m<sup>2</sup> đất vườn có nhà của cụ K, cụ Ú mà cụ Ú và gia đình bà Đ sinh sống.

Trong năm 1982, bà T san lấp một phần ao để cất nhà chiều ngang 13m, chiều dài một đầu 28,2m, một đầu 29,8m, diện tích khoảng 360m<sup>2</sup> (theo đo thực tế 293,9m<sup>2</sup>) phần đất hiện đang tranh chấp.

Năm 1995, bà T cải tạo ao lạng và lấp đất chiều ngang 11m, chiều dài 23m, diện tích 253m<sup>2</sup> và trồng cây ăn trái không ai tranh chấp. Phần diện tích đất vườn sau hậu cụ Ú cho bà T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hiện nay bà Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hết diện tích của cụ Ú là 7.833m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 728, tờ bản đồ số 20, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, bao trùm luôn phần đất mà cụ Ú đã cho bà T. Từ năm 1998, sau khi cụ Ú chết đến cuối năm 2016 không ai tranh chấp, đến đầu năm 2017 xảy ra tranh chấp.

Cụ Ú cho bà T phần đất tranh chấp để cất nhà ở, bà Đ cũng thống nhất chứ không phải bà Đ cho bà T, khi được cụ Ú cho đất bà T chưa sang tên do nghĩ mẹ cho con cất nhà ở. Bà Đ làm thủ tục đứng tên quyền sử dụng đất khi nào bà T không biết.

Nay bà Trương Thị T yêu cầu bà Trương Thị Đ thực hiện theo Văn bản thỏa thuận đã ký ngày 25/7/2018, bà Đ phải chuyển quyền sử dụng phần đất bà T đang ở, diện tích 366,7m<sup>2</sup> (theo đo đạc thực tế 293,9m<sup>2</sup>), thuộc thửa đất 1581, tờ bản đồ số 20, đất tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cho bà T.

***- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Trương Thị Đ trình bày:***

Bà Đ thống nhất phần đất tranh chấp có diện tích, số thửa, tờ bản đồ như nguyên đơn trình bày, nguồn gốc đất của cha mẹ là cụ Trương Văn K và cụ Hồ Thị Ú. Cụ K và cụ Ú cho bà Đ phần đất tranh chấp đã lâu nên không nhớ, phần đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Đ cho bà T cất nhà vào thời gian nào cho đến nay thì không nhớ nhưng khoảng trên 22 năm. Việc bà T trình bày cụ Ú cho phần đất tranh chấp là không có, người trực tiếp cho bà T cất nhà là bà Đ (phần đất hiện đang tranh chấp), bà Đ cho bà T cất nhà ở đậu, khi cho chỉ bằng lời nói chứ không có giấy tờ. Bà Đ không đồng ý theo yêu cầu của T, chỉ thống nhất cho bà T và anh N ở đến hết đời, không đồng ý sang tên chuyển quyền phần đất cho bà T đứng tên.

***- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Thanh V, chị Đồng Thị Cẩm H, Bùi Lộc T2 và Bùi Thị Trúc A (người đại diện hợp pháp của T2, A là anh V và chị H) trình bày:*** Thống nhất theo trình bày của bà Đ, không bổ sung gì thêm.

***- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng N do chị Nguyễn Thị Thùy L là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*** Thống nhất theo trình bày của bà T và không có ý kiến gì thêm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST, ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T.

- Công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Trương Thị T với bà Trương Thị Đ.

- Bà Trương Thị T được quyền tiếp tục sử dụng phần đất qua đo đạc thực tế là 293,9m<sup>2</sup>, loại đất ở và đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa số 1581, tờ bản đồ số 20, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 24/8/2018 cho hộ bà Trương Thị Đ theo các mốc M1 - M2 - M3 - M4 - M1, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Vị trí, kích thước thửa đất tranh chấp nêu trên được xác định theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 21/4/2021 và Biên

bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh ngày 09/4/2021 và ngày 17/11/2022.

Kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 272550 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 24/8/2018 cho hộ bà Trương Thị Đ đứng tên để điều chỉnh và cấp lại cho bà Trương Thị Tiếp t quy định pháp luật.

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mình được sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Tổng cộng là 3.921.000 đồng (Ba triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng), bà Trương Thị Đ phải chịu. Do bà Trương Thị T đã nộp và chi xong, nên bà Trương Thị Đ phải nộp số tiền 3.921.000 đồng (Ba triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng) để trả lại cho bà Trương Thị T.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/02/2023 bị đơn bà Trương Thị Đ và người có quyền, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Thanh V và chị Đồng Thị Cẩm H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh. Bà Đ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án theo hướng không chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn, bà chỉ cho bà Trương Thị T ở nhờ trên phần diện tích đất tranh chấp; anh V, chị H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án theo hướng không chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn, bà Đ chỉ cho bà Trương Thị T ở nhờ trên phần diện tích đất tranh chấp không chuyển nhượng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Nguyễn Thanh T1 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trương Thị Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Thanh V và chị Đồng Thị Cẩm H trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguồn gốc đất tranh chấp của cha mẹ để lại, năm 1995 bà Đ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, năm 2005 bà Đ được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 7.833m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 728, tờ bản đồ số 20, năm 2018 bà Đ làm thủ tục tách thửa đất số 728 thành các thửa đất số 1579, 1580, 1581, 1582, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do bà Đ và bà T là chị em với nhau cho ở trên đất, việc cho không có làm giấy tờ, chỉ bằng lời nói, còn Văn bản thỏa thuận ngày 25/7/2018 bà Đ, anh V có ký tên nhưng không biết nội dung đến khi tranh chấp mới biết. Bà Đ, anh V và chị H không thống nhất theo yêu cầu của bà T. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, vẫn cho bà T ở nhờ trên đất đến hết đời.

Chị Nguyễn Thị Thùy L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trương Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng N trình bày. Khi lập Văn bản thỏa thuận bà Đ, anh V ký tên, người đại diện của bà Đ, anh V và chị H trình bày không biết nội dung thỏa thuận là không đúng. Bà Đ chỉ làm thủ tục tách các thửa đất cho bà, không thực hiện theo Văn bản thỏa thuận làm thủ tục cho bà T. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Đ, anh V và chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Đ, anh V và chị H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bà Trương Thị Đ, anh Bùi Thanh V và chị Đồng Thị Cẩm H nộp trong thời hạn luật định. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Trương Thị Đ, anh Bùi Thanh V và chị Đồng Thị Cẩm H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án theo hướng không chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn, chỉ đồng ý cho bà Trương Thị T ở nhờ trên phần diện tích đất tranh chấp không chuyển nhượng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét bà T yêu cầu bà Đ thực hiện theo Văn bản thỏa thuận ngày 25/7/2018, bà Đ phải chuyển quyền sử dụng đất diện tích 293,9m<sup>2</sup> (theo đo đạc thực tế), thuộc thửa đất 1581, tờ bản đồ số 20, đất tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Phần đất tranh chấp thuộc thửa đất 1581, tờ bản đồ số 20 (bản đồ lưới tọa độ), diện tích 366,7m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế 293,9m<sup>2</sup>) do bà Trương Thị Đ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 24/8/2018 được tách từ thửa đất 728, tờ bản đồ số 20 có nguồn gốc của cụ Trương Văn K và cụ Hồ Thị Ú là cha mẹ của bà T và bà Đ.

Bà T cho rằng năm 1982 được cụ Ú cho phần đất vườn phía sau hậu để

canh tác (phần đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và đất vườn phía mặt tiền diện tích khoảng 500m<sup>2</sup> (là một cái ao lớn ở giữa, xung quanh bờ đất) để cất nhà ở, bà san lấp một phần ao để cất nhà chiều ngang 13m, chiều dài một đầu 28,2m, một đầu 29,8m. Khi cụ Ú cho đất không làm giấy tờ chỉ bằng lời nói, bà sử dụng từ năm 1982 đến nay không ai tranh chấp.

Bà Đ cho rằng phần đất này cụ Ú t1 cho bà và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do bà T không có chỗ ở nên cho cất nhà (ở đậu) vào thời gian nào không nhớ khoảng trên 22 năm, khi cho không có làm giấy tờ, bằng lời nói, không phải cụ Ú cho bà T. Bà đồng ý cho bà T và anh N ở đến hết đời, không đồng ý chuyển quyền sử dụng đất theo yêu cầu của bà T.

Tại Công văn số: 734/UBND-TNMT ngày 08/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C thể hiện: “Phần diện tích đất thuộc thửa số 1581, tờ bản đồ số 20 (bản đồ lưới tọa độ), tọa lạc tại xã B, huyện C được tách từ thửa số 728 có nguồn gốc sử dụng của hộ bà Đ. Năm 1995, Ủy ban nhân dân Huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đ tại thửa đất số 640 và thửa số 641, tờ bản đồ số 05 (bản đồ 299)... Năm 2005, hộ bà Đ lập thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản đồ 299) tại các thửa đất số 640, 641, tờ bản đồ số 05 thành thửa đất số 728, tờ bản đồ số 20 (bản đồ lưới tọa độ), được Ủy ban nhân dân Huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Năm 2018, hộ bà Đ lập thủ tục tách thửa đất 728, tờ bản đồ số 20 thành các thửa đất số 1579, 1580, 1581, 1582, tờ bản đồ số 20”.

Ngày 24/8/2018 bà Đ được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 366,7m<sup>2</sup>, thửa đất 1581, tờ bản đồ số 20, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa các đương sự thống nhất nguồn gốc đất tranh chấp của cụ K và cụ Ú để lại. Tuy nhiên, bà T đã xây dựng nhà ở kiên cố, sử dụng đất trồng cây trên đất từ năm 1982 không ai chấp, bà Đ cũng thừa nhận bà T cất nhà ở trên đất khoảng trên 22 năm, bà cho bà T cất nhà ở không phải cụ Ú cho nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Đồng thời, bà Đ đồng ý cho bà T ở đến hết đời không đồng ý chuyển quyền sử dụng đất là không phù hợp.

Tại Văn bản thỏa thuận ngày 25/7/2018, tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã tiến hành thỏa thuận như sau. “*Bà Trương Thị Đ và anh Bùi Thanh V đồng ý giao cho bà Trương Thị T một phần diện tích đất thuộc thửa 728, tờ bản đồ số 20, tọa lạc ấp B, xã B, huyện C, Đồng Tháp có thể hiện hình thể trong văn bản thỏa thuận...*”. Vì vậy, bà T yêu cầu bà Đ thực hiện hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T1 là người đại diện theo ủy quyền của bà Đ, anh V và chị H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho bà T ở nhờ trên phần đất tranh chấp. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà Đ, anh V và chị H là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, nên giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST

ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh. Tuy nhiên, cần điều chỉnh cách tuyên án cho phù hợp.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo của bà Đ, anh V và chị H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Đ, anh V và chị H không được chấp nhận, nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị Đ, anh Bùi Thanh V và chị Đồng Thị Cẩm H.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T.

3.1. Công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Trương Thị T với bà Trương Thị Đ.

Bà Trương Thị T được quyền tiếp tục sử dụng diện tích đất theo đo đạc thực tế 293,9m<sup>2</sup>, loại đất ở và đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa số 1581, tờ bản đồ số 20, trong phạm vi các mốc M1 - M2 - M3 - M4 - M1, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 24/8/2018 cho hộ bà Trương Thị Đ.

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ thu hồi diện tích đất theo đo đạc thực tế 293,9m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 1581, tờ bản đồ số 20, trong phạm vi các mốc M1 - M2 - M3 - M4 - M1 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 272550, số vào sổ cấp GCN: CS05234 ngày 24/8/2018 cho hộ bà Trương Thị Đ để cấp lại cho bà Trương Thị T.

*(Kèm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/4/2021 và ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh; Sơ đồ đo đạc hiện trạng khu*

*đất tranh chấp đo vẽ ngày 09/4/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C).*

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để tiến hành thủ tục kê khai, đăng ký, điều chỉnh để được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Tổng cộng là 3.921.000 đồng (Ba triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng), bà Trương Thị Đ phải chịu. Do bà Trương Thị T đã nộp và chi xong, nên bà Trương Thị Đ phải nộp số tiền 3.921.000 đồng (Ba triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng) để trả lại cho bà Trương Thị T.

3.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

#### 4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Trương Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0000169, ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Anh Bùi Thanh V và chị Đồng Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0000168, ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND Tỉnh;
- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- Chi cục THADS huyện Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, TDS, HSVA. (Quang)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Chí Dũng**